

KHÓA ĐỊNH LOẠI CÁC LOÀI TRONG CHI RÁNG THÙ XỈ- *Arachniodes* Blume (Dryopteridaceae) Ở VIỆT NAM

LỮ THỊ NGÂN

*Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam,
Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam*

Chi ráng thù xỉ-*Arachniodes* Blume thế giới có khoảng 50-187 loài (<http://www.tropicos.org>). Theo Kramer, 1990 có từ 50-225 loài trong chi *Arachniodes* [1]. Phân bố chủ yếu ở Trung Quốc, Nam đến Đông Nam Châu Á. Một số loài thấy ở nhiệt đới Châu Mỹ, Thái Lan, Châu Úc,... Ở Việt Nam, theo Cây cỏ Việt Nam của Phạm Hoàng Hộ [3] có 6 loài, Danh lục các loài thực vật Việt Nam [2] ghi nhận có 5 loài. Gần đây nhất, Phan Kế Lộc đã cập nhật danh lục các loài trong ngành dương xỉ ở Việt Nam theo hệ thống phân loại của A.R. Smith (2006) trong Hội nghị dương xỉ Châu Á tổ chức ở Thẩm Quyển, Trung Quốc năm 2010, chi *Arachniodes* có 11 loài [4]. Trong phạm vi bài báo này, chúng tôi xây dựng khóa định loại các loài trong chi *Arachniodes*.

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng là các đại diện của chi *Arachniodes* Blume ở Việt Nam bao gồm các mẫu khô được lưu giữ tại các phòng tiêu bản thực vật (PTB thực vật) như PTB thực vật của Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam (VNMN), PTB thực vật của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật (HN), PTB thực vật, Khoa Sinh học, Trường Đại học Khoa học tự nhiên thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội (HNU). Ngoài ra, chúng tôi còn tham khảo thêm các mẫu vật của chi Thù xỉ từ Internet như PTB Vườn Thực vật Missouri (MO); PTB Viện Thực vật Quảng Tây, Trung Quốc (IBK).

2. Phương pháp nghiên cứu

Chúng tôi sử dụng phương pháp nghiên cứu hình thái so sánh để phân loại, định loại mẫu vật. Đây là phương pháp kinh điển và phổ biến nhất trong nghiên cứu phân loại thực vật ở Việt Nam từ trước đến nay vì nó thích hợp với điều kiện hiện nay của nước ta, lại dễ dàng trong nghiên cứu và về lâu dài nó vẫn giữ được tầm quan trọng trong công tác phân loại, định loại mẫu thực vật.

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Sau khi nghiên cứu hơn 1mẫu số hiệu mẫu vật của chi *Arachniodes* đang được lưu trữ trong các PTB thực vật và hơn 35 số hiệu mẫu của chi *Arachniodes* đang lưu giữ tại PTB thực vật Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam (VNMN) đồng thời phân tích các mẫu vật khác của chi ở các Phòng Tiêu bản khác trên thế giới, chúng tôi đã xây dựng khóa định loại các loài thuộc chi Ráng thù xỉ-*Arachniodes* ở Việt Nam như sau:

- 1a. Lá lưỡng hình 1. *A. hainanensis*
 1b. Lá đơn hình
 2a. Ô túi bào tử ở lưng gân phụ; phiến lá dày 2. *A. cavalerii*
 2b. Ô túi bào tử ở chót gân phụ; phiến lá mỏng
 3a. Góc cuống lá mang vẩy màu nâu, hình trứng-ngọn giáo, dựng đứng; trục lá không mang vẩy 3. *A. tonkinensis*
 3b. Góc cuống lá mang vẩy màu đen xám hoặc nâu đỏ, hình ngọn giáo hay đường, áp vào cuống; trục lá mang vẩy.
 4a. Thân rễ thẳng đứng, mang vẩy màu nâu đỏ 4. *A. grossa*
 4b. Thân rễ bò, mang vẩy màu đen xám
 5a. Phiến kép lông chim 3-5 lần
 6a. Lá chết cuối có răng cùn 5. *A. henryi*
 6b. Lá chết cuối có răng nhọn
 7a. Phiến lá cứng, khi khô có màu xanh thẫm 6. *A. simulans*
 7b. Phiến lá không như trên
 8a. Góc lá hình nêm rộng 7. *A. speciosa*
 8b. Góc lá hình tròn hay gần tim 8. *A. festina*
 5b. Phiến kép lông chim 2 lần
 9a. Các lá chết cuối cùng thường rộng hơn 1cm 9. *A. assamica*
 9b. Các lá chết cuối cùng thường hẹp hơn 1cm
 10a. Chóp lá dần hẹp lại; lá chết con thon dài 10. *A. exilis*
 10b. Chóp lá hiếm khi hẹp lại; lá chết con không thon dài 11. *A. chinensis*

Trong các mẫu vật chi *Arachniodes* đang lưu giữ tại giữ tại PTB thực vật Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam (VNMN), có 3 loài là loài bổ sung cho Việt Nam, sắp tới đây chúng tôi sẽ nghiên cứu kỹ hơn, đó là: 1. *Arachniodes globisora* (Hayata) Ching (có số hiệu LN116; LN124); 2. *Arachniodes jinpingensis* Y. T. Hsieh (có số hiệu LN137; LN143; VMN-TW343; VMN-TW471; VMN-TW476); 3. *Arachniodes nigrospinosa* (Ching) Ching (có số hiệu là VMN-TW368).

III. KẾT LUẬN

Chi Ráng thù xỉ-*Arachniodes* phân bố chủ yếu ở Châu Á nên đây được coi là chi dương xỉ Châu Á. Theo Phan Kế Lộc (2010), chi *Arachniodes* ở Việt Nam hiện biết có 11 loài. Dựa vào các đặc điểm hình thái của mẫu vật chi đang lưu trữ tại các phòng Tiêu bản trong nước và thế giới, chúng tôi đã xây dựng khóa định loại cho 11 loài của chi này ở Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Kramer K. U. in K. Kubitzki (ed)**, 1990. The Families and Genera of Vascular Plants. Springer-Verlag, Berlin, vol. 1: 101-144.
2. **Nguyễn Tiến Bản**, 2001. Danh lục các loài thực vật Việt Nam. NXB. Nông nghiệp, Hà Nội, tập I.
3. **Phạm Hoàng Hộ**, 2000. Cây cỏ Việt Nam. NXB. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh, quyển 1.
4. **Loc P. K.**, 2010. Journal of Fairylake Botanical Garden, vol. 9 (3-4).
5. **Tardieu Blotm. L. & C. Christensen**, 1939-1941. Flore Générale de L'Indo-Chine. Paris, vol. 7 (Part 2, Fascicle 9): 433-544.

KEY TO SPECIES OF *Arachniodes* (Dryopteridaceae) IN VIET NAM

LU THI NGAN

SUMMARY

The genus *Arachniodes* has about 50 to 200 species in the world. According to P. K. Loc 2010, the genus *Arachniodes* have 11 species in Vietnam. We use comparative morphological methods. This method is widely used in Vietnam from former times to now. After studying specimens of *Arachniodes* in herbariums of Vietnam National Museum of Nature, Institute of Ecology and Biological Resources, University of Science Ha Noi, we also checked its specimens in foreign herbariums by websites on internet, we provided the identify key of 11 *Arachniodes* species in Vietnam.